TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM XUYÊN** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 09/8/2023
V/v xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM XUYÊN, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Duy Hoàng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Quang Huân
Ông Hoàng Đình Chương

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà***: Bà Hoàng Thị Cẩm Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 64/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXX-ST ngày 24/7/2023, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Anh Phạm Danh G, sinh năm 1976; Trú tại: Thôn 10, xã Cẩm Q, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh

- ***Bị đơn***: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1976; Nơi đăng ký HKTT: Thôn 10, xã Cẩm Q, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh; Hiện trú tại: Số 14, hẻm 29, đường Nguyễn K, phường 11, quận Gò V, thành phố Hồ Chí Minh

(Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của anh Phạm Danh G và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, vụ án có nội dung: Anh Phạm Danh G và chị Nguyễn Thị T đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm Q, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh ngày 11/9/1997, hôn nhân tự nguyện, tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là do vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, bất đồng quan điểm, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không ai tìm cách hàn gắn tình cảm. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên anh G yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với chị T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung là Phạm Thị H, sinh ngày 04/3/1998 và Phạm Danh N, sinh ngày 28/5/2000. Hiện các con đã

trưởng thành và có khả năng lao động nên vấn đề nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của bị đơn chị Nguyễn Thị T: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập bị đơn chị Nguyễn Thị T nhưng bị đơn không có mặt. Theo trình bày của ông Nguyễn Hữu C và bà Nguyễn Thị V (bố mẹ đẻ của chị Nguyễn Thị T), hiện nay chị T đang làm việc tại địa phương khác nhưng thường xuyên đi về và liên lạc với ông bà. Ông C và bà V đã nhận thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng Tòa án tống đạt cho chị Nguyễn Thị T và cam đoan sẽ thông báo và giao lại cho chị T. Sau khi được ông C và bà V thông báo, chị Nguyễn Thị T đã gửi bản trình bày ý kiến, đơn đề nghị xét xử vắng mặt, với nội dung: chị đã biết việc Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên đang thụ lý, giải quyết vụ án theo yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Danh G. Hiện nay chị đang làm việc tại thành phố Hồ Chí Minh, vì lý do công việc nên không thể trực tiếp đến tại Tòa án để làm việc theo giấy triệu tập. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng đã sống ly thân từ nhiều năm nay, không ai tìm cách hàn gắn tình cảm, anh G kiên quyết xin ly hôn thì chị chấp nhận; Về con chung: Chị và anh G có 02 con chung, hiện các con đã trưởng thành và có khả năng lao động nên việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu giải quyết; Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, chị Nguyễn Thị T còn đề nghị Tòa án không tiến hành phiên họp tiếp cận, công khai, giao nộp, kiểm tra chứng cứ, hòa giải và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt chị, giải quyết trong thời gian sớm nhất để chị sớm ổn định cuộc sống.

Tại bản trích lục đăng ký kết hôn số: 117/TLKH-BS ngày 27/02/2023 của UBND xã Cẩm Q, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh phản ánh họ, chữ đệm, tên vợ là Nguyễn Thị Thủy, sinh ngày: 20/3/1975; tại xác nhận thông tin cư trú, chứng minh nhân dân phản ánh ngày tháng năm sinh, họ tên là Nguyễn Thị T, sinh ngày: 16/7/1976. Qua xác minh tại UBND xã Cẩm Q (nơi đăng ký kết hôn), cung cấp của ông Nguyễn Hữu Cai và bà Nguyễn Thị Viện (bố mẹ đẻ của chị Nguyễn Thị T), ý kiến trình bày của nguyên đơn anh Phạm Danh G, bị đơn chị Nguyễn Thị T thì trong các giấy tờ nói trên có sự khác nhau về ngày tháng năm sinh, tên là do nhầm lẫn trong quá trình đăng ký, tuy nhiên đây cùng là một người, là vợ của anh Phạm Danh G, họ tên ngày tháng năm sinh đúng là: Nguyễn Thị T, sinh ngày 16/7/1976.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên tại phiên tòa: Về việc tuân theo tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Tại phiên tòa các thành viên Hội đồng xét xử có mặt đầy đủ, không có trường hợp phải thay đổi người tiến hành tố tụng; Quá trình xét xử đã tuân theo đúng quy định của phiên tòa dân sự sơ thẩm nên không yêu cầu khắc phục vi phạm về thủ tục tố tụng; Tòa án đã tiến hành tống đạt, thu thập tài liệu, chứng cứ đảm bảo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, việc xét xử vắng mặt các đương sự là đảm bảo theo quy định tại Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a Khoản 1 điều 24, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, xử cho anh Phạm Danh G được ly hôn với chị Nguyễn Thị T; Về con chung: Các con đã trưởng thành nên vấn đề nuôi con, cấp dưỡng nuôi con không đặt ra; Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; Về án phí: Buộc nguyên đơn phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thẩm quyền: Anh Phạm Danh G khởi kiện xin ly hôn với chị Nguyễn Thị T, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình quy định tại Khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; chị Nguyễn Thị T có nơi đăng ký HKTT: Thôn 10, xã Cẩm Q, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh; Hiện trú tại: Số 14, hẻm 29, đường Nguyễn K, phường 11, quận Gò V, thành phố Hồ Chí Minh, chị Nguyễn Thị T thống nhất việc chọn Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên giải quyết vụ án nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Sau khi đưa vụ án ra xét xử, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Qúa trình giải quyết vụ án, bị đơn đã đề nghị vắng mặt tại các buổi làm việc, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Phạm Danh G và chị Nguyễn Thị T đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm Q, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh ngày 11/9/1997. Căn cứ quy định về điều kiện kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau một thời gian chung sống thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Theo anh Phạm Danh G, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, vợ chồng sống ly thân từ năm 2010 đến nay, không ai tìm cách hàn gắn tình cảm. Tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh có nguyện vọng được ly hôn, giải phóng cho hai người để mỗi người có cuộc sống riêng, tốt đẹp hơn.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị T cũng cho rằng sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân từ nhiều năm nay, không liên lạc gì với nhau, không ai tìm cách hàn gắn tình cảm, anh G nhất quyết ly hôn thì chị đồng ý.

Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc, vợ chồng thương yêu, tôn trọng, quan tâm, giúp đỡ lẫn nhau, nhưng hôn nhân giữa anh Phạm Danh G và chị Nguyễn Thị T không đạt được mục đích đó, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không ai tìm cách hàn gắn tình cảm, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục

đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, HĐXX xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của anh Phạm Danh G được ly hôn với chị Nguyễn Thị T.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung, hiện các con đã đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động nên vấn đề nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 53, Khoản 1 Điều 56 và Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a Khoản 1 điều 24, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Phạm Danh G, tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Danh G được ly hôn với chị Nguyễn Thị T.

2. Về án phí: Buộc nguyên đơn anh Phạm Danh G phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Xuyên theo biên lai thu tiền số 0009069 ngày 20/6/2023. Tiền án phí ly hôn sơ thẩm anh Phạm Danh G đã nộp đủ.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Cẩm Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Cẩm xuyên;
- UBND xã Cẩm Q *(Nơi đăng ký kết hôn)*;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Hoàng